

Số: 122/2021/QĐHG-HNGĐ

Thái Thụy, ngày 29 tháng 7 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

Thẩm phán ra quyết định: Nguyễn Thái Hà.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 13 tháng 7 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc hôn nhân và gia đình của những người yêu cầu:

- Anh **Bùi Văn T1**, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh B.

- Chị **Tạ Thị T2**, sinh năm 1996; Nơi ĐKKTT: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh B; chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh B.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án;

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải: Anh Bùi Văn T1 và chị Tạ Thị T2.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn T1 và chị Tạ Thị T2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Bùi Văn T1 và chị Tạ Thị T2 thỏa thuận để chị Tạ Thị T2 trực tiếp nuôi con Bùi Quỳnh A, sinh ngày 12/4/2019, anh Bùi Văn T1

đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tạ Thị T2 số tiền 800.000 đồng/tháng, thời hạn tính từ tháng 8/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Bùi Văn T1 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Anh Bùi Văn T1 và chị Tạ Thị T2 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên đương sự, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- UBND xã N (Nơi ĐKKH);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Hà